

Số: 90/2025/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 17 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
-----o0o-----

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 1082/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2024 về việc Tranh chấp ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị L**, sinh năm 1991; Căn cước công dân số: 037191014970; Hộ khẩu thường trú: Xóm F xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Bá Đ**, sinh năm 1984; Căn cước công dân số: 001084047279. Hộ khẩu thường trú: Số D Hẻm D phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Bá Đ**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Con chung:** Xác nhận chị L, anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Phạm Mộc T (nữ), sinh ngày 05/4/2018; Nguyễn Bá Nhật M (nam), sinh ngày 10/11/2019. Giao cháu Nguyễn Phạm Mộc T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Bá Nhật M cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị L, anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Tài sản chung** (động sản và bất động sản): Chị L, anh Đ không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Nợ chung**: Chị L, anh Đ đều xác nhận không có nợ chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Án phí**: Ghi nhận sự tự nguyện của chị L, anh Đ để chị Lưu C toàn bộ 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002365392 ngày 03/12/2024 (đã thanh toán trực tuyến vào số tài khoản 3949.0.1049185 theo thông báo nộp tiền tạm ứng số 1105 ngày 03/12/2024 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, mã thông báo C11HE9LA43).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (số 03, ngày 13/01/2016);
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiến